

Số: 328/BC-UBND

Uông Bí, ngày 02 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

**Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án thành phần thuộc Đề án Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh và các dự án/nhiệm vụ đã được triển khai theo các Kế hoạch ứng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ hằng năm**

Thực hiện Công văn số 1000/STTTT-CNTT ngày 26/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc *Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án thành phần thuộc Đề án Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh và các dự án/nhiệm vụ đã được triển khai theo các Kế hoạch ứng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ hằng năm*. UBND thành phố Uông Bí báo cáo kết quả rà soát, cụ thể như sau:

**I. Các dự án thành phần thuộc Đề án Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh và các dự án/nhiệm vụ đã được triển khai theo các Kế hoạch ứng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ hằng năm.**

Thành phố Uông Bí không được làm chủ đầu tư dự án thành phần thuộc Đề án Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh và các dự án/nhiệm vụ đã được triển khai theo các Kế hoạch ứng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ hằng năm của tỉnh.

**II. Hiện trạng hoạt động, quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các thiết bị/phần mềm/sản phẩm của dự án tại thời điểm đánh giá**

**1. Đối với các thiết bị Công nghệ thông tin được tình trạng cấp theo Đề án chính quyền điện tử tỉnh**

- Thành phố Uông Bí có 15 đơn vị được tình trạng bị thiết bị mạng để kết nối đường truyền mạng WAN (Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trung tâm Hành chính công thành phố, Phòng VH&TT, Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra thành phố, UBND 10 xã, phường); Cấp cho các đơn vị tiếp nhận một số thiết bị khác như (kiosk bóc số, kiosk tra cứu thông tin ...) để giải quyết thủ tục hành chính trong toàn tỉnh từ năm 2016.

- Đến nay, còn 06 đơn vị cơ bản vẫn giữ nguyên được thiết bị ban đầu tỉnh cấp hoạt động bình thường là: Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trung tâm Hành chính công thành phố, UBND 04 phường (Trung Vương, Nam Khê, Yên Thanh, Phương Đông), còn lại 09 đơn vị thiết bị đã bị hỏng (do nhiều nguyên nhân khác nhau), các đơn vị đã tự sửa chữa, thay thế bằng thiết bị khác để đảm bảo kết nối đường truyền phục vụ công việc. Đối với các kiosk bóc số và tra cứu thông tin cơ bản bị lỗi, hỏng từ lâu (*nhưng chưa được thu hồi, thay thế*), phải sử dụng các thiết bị khác để thay thế đáp ứng công việc (**Có phụ lục kèm theo**).

## **2. Hiện trạng hoạt động, quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các phần mềm Hệ thống chính quyền điện tử**

### **2.1. Hoạt động, quản lý, vận hành, khai thác sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý**

Đã triển khai phần mềm quản lý văn bản đến các phòng, ban cơ quan, đơn vị chuyên môn ngành dọc trên địa bàn Thành phố. UBND thành phố đã ban hành quy định chung về gửi, nhận văn bản điện tử, đồng thời yêu cầu các cơ quan đơn vị hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố; ban hành quy định riêng về sử dụng văn bản điện tử, quy định trách nhiệm đến từng cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, văn thư trong việc gửi, nhận văn bản điện tử. 100% văn bản được thực hiện nhận và gửi hoàn toàn bằng văn bản điện tử giữa các phòng, ban chuyên môn với các Sở, ngành của Tỉnh. Hằng năm, tổng số văn bản nhận trên hệ thống đối với các phòng, ban là 45.450 văn bản; tổng số văn bản phát hành 15.000 văn bản. Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản của Tỉnh đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành, giảm chi phí hành chính của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

### **2.2. Hệ thống thư điện tử công vụ**

Ủy ban nhân dân thành phố đã thường xuyên phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở thông tin và Truyền thông cấp cho mỗi cán bộ, CCVC một hòm thư điện tử công vụ và đồng bộ với tài khoản chính quyền điện tử Tỉnh; thường xuyên rà soát tài khoản chính quyền điện tử không truy cập đề nghị hủy bỏ tài khoản của cán bộ đã về hưu hoặc chuyển công tác.

### **2.3. Quản lý, sử dụng chứng thư số của tổ chức và chữ ký số cá nhân**

Thành phố đã đề nghị Cục chứng thư số và bảo mật thông tin cấp 38 chứng thư số cho phòng, ban, đơn vị thành phố 21 chứng thư số thứ 2 để tiếp nhận và trả kết quả điện tử, giải quyết thủ tục hành chính và gần 312 chữ ký số cá nhân để phục vụ trao đổi văn bản qua môi trường mạng. UBND thành phố đã ban hành Quy định trong việc ký số, gửi văn bản điện tử để giải quyết công việc và tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại trung tâm Hành chính công và các xã, phường. Đến nay, các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường, các trường học trên địa bàn thành phố đều thực hiện tốt các quy định của Thành phố về áp dụng chứng thư số tổ chức và chữ ký số cá nhân để trao đổi văn bản điện tử, ký số trả kết quả Thủ tục hành chính, ký số chứng từ thanh toán gửi Kho bạc nhà nước...

### **2.4. Hệ thống truyền hình trực tuyến**

Thành phố hiện đang ứng dụng tốt 3 hệ thống trực tuyến tình trạng bị (Thành phố trực tuyến với tỉnh; thành phố với các xã, phường; liên thông tiếp công dân từ thành phố đến tỉnh). Thực hiện tốt các chương trình truyền hình trực tuyến phục vụ các cuộc họp giữa Thành phố với Tỉnh và bộ ngành trung ương và 10/10 xã phường cũng như trực tuyến tiếp dân định kỳ. Hằng năm, thành phố đã thực hiện tổ chức trên 250 Hội nghị trực tuyến, đường truyền cơ bản đáp ứng được yêu cầu về tốc độ và an ninh thông tin.

### **2.5. Hoạt động cổng thông tin điện tử thành phần Thành phố**

Thành phố Uông Bí được UBND tỉnh cấp cho 01 Cổng thông tin điện tử thành phần từ năm 2008, giao cho Trung tâm Truyền thông và Văn hóa quản lý, vận hành, những năm qua đã duy trì hoạt động và thường xuyên cập nhật các tin, bài trên cổng thông tin điện tử Thành phố theo các quy định tại Quyết định 2187/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 về việc ban hành quy chế tổ chức và quản lý hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, thành phố còn xây dựng thêm một số chuyên mục riêng cho phù hợp với nhu cầu cung cấp thông tin của người dân trên địa bàn thành phố; Xây dựng đầy đủ các chuyên mục như: Giới thiệu thành phố Uông Bí, cơ cấu tổ chức của các đơn vị hành chính nhà nước thành phố, sơ đồ, ảnh, số điện thoại bàn, số điện thoại di động của các cán bộ thuộc các đơn vị; xây dựng các chuyên mục: văn bản chỉ đạo điều hành, lịch công tác của lãnh đạo UBND thành phố, chuyển đổi số, văn bản pháp quy, chuyên mục hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ để hướng dẫn nghiệp vụ các phòng, ban thành phố. Thực hiện tuyên truyền về chính quyền điện tử: Đăng tải đầy đủ bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và cấp xã để tổ chức, công dân có thể dễ dàng tiếp cận và tham khảo cũng như tải các biểu mẫu để thực hiện giao dịch hành chính khi có nhu cầu; Tạo banner “Kết quả thủ tục hành chính” và liên kết đường link tới địa chỉ <http://hanhchinhcongquangninh.gov.vn>.

2.6. Về triển khai phần mềm dịch vụ công trên cổng [dichvucong.quangninh.gov.vn](http://dichvucong.quangninh.gov.vn)

2.6.1. Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công một phần là  $98/259TT = 37,8\%$ , số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công toàn trình là  $161/259 = 62,1\%$ .

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành dọc triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4 đang thực hiện tại TTHCC là  $5/63 = 7,9\%$  (5TT lĩnh vực điện).

2.6.2. Việc triển khai dịch vụ bưu chính công ích:

- Tổng số thủ tục thực hiện tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định công bố của UBND tỉnh thực hiện tại TTHCC là:  $237/259$  thủ tục =  $91,5\%$  (số TTHC tại Trung tâm); thủ tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là  $215/259$  thủ tục =  $83\%$ .

- Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích từ 01.01.2023 đến nay là: 58.921 hồ sơ.

+ Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 4.787 HS.

+ Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngành dọc là 54.134 HS.

2.6.3. Kết quả tiếp nhận và trả kết quả TTHC

a. Tại Trung tâm Hành chính công:

- Thành phố tiếp nhận trung bình trên 86.000 hồ sơ/năm thuộc các lĩnh vực, các thủ tục hành chính đều được giải trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến năm 2023:

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 13.240/13.240 hồ sơ = 100% (Trong tổng số 266 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện).

+ Số TTHC thuộc ngành dọc tiếp nhận trực tuyến là 72.869 hồ sơ.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công quốc gia:

+ Số hồ sơ tiếp nhận qua cổng dịch vụ công Quốc gia lĩnh vực cấp điện là 1.574 hồ sơ.

+ Số hồ sơ cung cấp kết quả điện tử: 12.778/12.778 hồ sơ (đạt 100%).

- Kết quả thu thuế, phí, lệ phí:

+ Năm 2023, Trung tâm Hành chính công thu thuế đất đai và xây dựng: 94.381.766.301 đồng, trong đó: Thuế xây dựng là: 6.499.419.030 đồng; Thuế đất đai là 87.882.347.271 đồng (thu qua cổng dịch vụ công quốc gia: 45.231.086.781 đồng đạt 51%, thu tiền mặt: 42.651.260.490 đồng đạt 49%).

+ Tổng số phí, lệ phí thu tại Trung tâm HCC: 406.380.500 đồng trong đó: Thu trực tuyến qua QR là: 15.117.000 đồng; thu trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia là: 200.279.000 đồng và thu qua cổng DVC Quảng Ninh là: 190.984.500 đồng.

b. Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, phường năm 2023:

- Tiếp nhận tổng số 20.064 hồ sơ thuộc các lĩnh vực; đã giải quyết được 20.072 hồ sơ trả trước hạn và đúng hạn, (không có hồ sơ quá hạn), 36 hồ sơ chuyển sang kỳ sau.

- Kết quả thu thuế, phí, lệ phí

+ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã thu phí, lệ phí là 576.476.500 đồng trong đó: thu qua hình thức không dùng tiền mặt (thanh toán trực tuyến) là: 443.690.500 đồng = 77% và dùng tiền mặt là 132.786.000 đồng = 33%.

- Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, phường: Năm 2023, Bộ phận tiếp nhận kết quả xã phường đã nhận được 2.987 phiếu phản hồi hợp lệ, với kết quả đánh giá: Việc công khai thủ tục hành chính: rất tốt 2.950 phiếu (99%), đáp ứng yêu cầu 37 phiếu (1%); Thời gian giải quyết hồ sơ: Trước ngày hẹn trả kết quả 2.933 phiếu (98%), đúng ngày hẹn trả kết quả 54 phiếu (2%); Số lần phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ: Không phải liên hệ lần nào 2.880 phiếu (96%), một lần duy nhất để hoàn thiện hồ sơ 107 phiếu (4%); Phí, lệ phí thực hiện tại TTHCC đúng với quy định của pháp luật, 2.987 phiếu (100%); Thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm của CBCC,VC hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC: Thân thiện trách nhiệm 2.987 phiếu 100%); Đánh giá chung: Rất hài lòng 2.933 phiếu (98%), hài lòng 54 phiếu (2%).

### **3. Đánh giá về tình hình khai thác các cơ sở dữ liệu sau đầu tư**

Đối với 06 dự án thành phần thuộc Đề án xây dựng chính quyền điện tử được tỉnh triển khai đến các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường, đến nay vẫn tiếp tục duy trì và khai thác ngày càng hiệu quả, các cán bộ công chức viên chức thành phố sử dụng các phần mềm nhuần thực đáp ứng yêu cầu về công việc, chuyển văn bản đi và đến rất thuận tiện, việc ký số, lưu trữ văn bản hồ sơ công việc đã trở thành thói quen đối với cán bộ, trở thành công việc thường xuyên hằng

ngày, đem lại hiệu quả cao đối với xử lý công việc chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân thuận tiện và nhanh chóng mang lại hiệu quả công việc, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính đem lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu chung của xã hội cũng như đem lại hiệu quả về kinh tế, tiết kiệm kinh phí vận chuyển, sao chụp văn bản và thời gian giải quyết công việc. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại về một số thiết bị công nghệ thông tin đã được tinh trang bị từ năm 2016 đến nay chỉ còn lại khoảng 40% thiết bị và đã cũ, xuống cấp, 60% thiết bị đã bị hư hỏng, các đơn vị đã phải thay thế tạm bằng thiết bị khác để sử dụng, không được đồng bộ với hệ thống của tỉnh.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị**

Hệ thống chính quyền điện tử, hệ thống thông tin tại cấp xã được đầu tư cùng với việc hệ thống máy tính đã được đầu tư từ lâu, dữ liệu công việc ngày càng lớn, đòi hỏi cấu hình máy tính ngày càng cao, khiến cho việc xử lý công việc trên hệ thống chính quyền điện tử có thời điểm còn chậm. Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, cho rà soát, đánh giá lại tổng thể thực trạng các gói trang thiết bị đã cấp cho các đơn vị từ năm 2016 đến nay; đồng thời quan tâm bố trí nguồn lực, trang cấp bổ sung, thay thế các thiết bị công nghệ thông tin đã bị hỏng, để đồng bộ với các đơn vị trong tỉnh, đảm bảo đường truyền và giải quyết công việc được thông suốt.

#### **V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Thường xuyên rà soát các bộ thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Uông Bí để đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung... kịp thời cập các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình thực hiện tại trung tâm Hành chính công thành phố, kết nối trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại thành phố Uông Bí.

- Rà soát, kiểm tra, nâng cấp các hệ thống an toàn thông tin mạng tại các đơn vị cấp xã trên địa bàn thành phố, đề nghị UBND tỉnh thẩm định phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

Trên đây là báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án thành phần thuộc Đề án Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh và các dự án/nhiệm vụ đã được triển khai của UBND Thành phố Uông Bí báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở TTTT (b/cáo);
- CT, Các PCT UBND TP; (c/đ);
- Các thành viên BCĐ CDS TP (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thành**

## PHỤ LỤC

### Hiện trạng thiết bị Công nghệ thông tin được tình trạng cấp theo Đề án chính quyền điện tử tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số 328/BC-UBND ngày 02/5/2024 của UBND Thành phố)

TT	Tên đơn vị	Hiện trạng	Đề xuất
1	UBND TP Uông Bí	<b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b> - <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 02 đường Internet + 01 đường WAN tỉnh. - <b>Tủ mạng chính</b> Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 240 (hoạt động); 01 Switch Juniper EX 2300 (hoạt động); 01 Switch Juniper EX 2300 (lỗi); 01 Firewall SRX 550 Juniper (hoạt động); 03 Switch TP Link - <b>Tủ mạng phụ cho Wifi:</b> 01 Ruckus 1200; 01 Draytek Vigor 3900; 01 Switch TP Link 24 Port. Kiểm tra tính năng định tuyến: chạy qua đường WAN chính quyền điện tử tốt	(Firewall có tích hợp IDS/IPS) do Firewall Juniper SRX 550 do Tình trạng bị nhiều năm không được mua gia hạn License nên tính năng IDS/IPS không được cập nhật dẫn đến không có tính năng bảo vệ. Hãng không chấp nhận việc mua gián đoạn License qua nhiều năm không mua vì vậy để đảm bảo ATTT cho hệ thống cần thay thế thiết bị có license và được gia hạn hàng năm.
2	Hành Chính Công	<b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b> - <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 01 đường Internet + 01 đường WAN tỉnh. - <b>Tủ mạng chính</b> Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 240 (hoạt động); 03 Switch Juniper EX 2300 (hoạt động); 01 Firewall SRX 550 Juniper (không cắm điện đầu nối vào hệ thống); 01 Firewall SRX 550 Juniper (hỏng do sét đánh);	(Firewall có tích hợp IDS/IPS) do Firewall Juniper SRX 550 do Tình trạng bị nhiều năm không được mua gia hạn License nên tính năng IDS/IPS không được cập nhật dẫn đến không có tính năng bảo vệ. Hãng không chấp nhận việc mua gián đoạn License qua nhiều năm không mua vì vậy để đảm bảo ATTT cho hệ thống cần thay thế thiết bị có license và được gia hạn hàng năm.
3	Phòng GD&ĐT	01 Router Juniper SRX 240 (đã hỏng); 01 Switch Juniper EX 2300 (đã hỏng);	Đề nghị tỉnh cho thay thế
4	Phòng Thanh tra thành phố	01 Router Juniper SRX 240 (đã hỏng); 01 Switch Juniper EX 2300 (đã hỏng);	Đề nghị tỉnh cho thay thế
5	Phòng VH&TT	01 Router Juniper SRX 240 (đang sử dụng); 01 Switch Juniper EX 2300 (đang sử dụng);	
6	Phường Phương Nam	<b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b> - <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 02 đường Internet + 01 đường WAN tỉnh. - <b>Tủ mạng chính:</b> Tủ mạng chính đặt ở bộ phận 1 cửa tầng 1 bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320; 01 Switch Juniper 2200; 01 Switch Juniper EX 2300 (đang hoạt động)	(Firewall có tích hợp IDS/IPS) do Thiết bị router Juniper SRX320 không gia hạn License hàng năm từ năm 2016 đến nay nên không được cập nhật.

TT	Tên đơn vị	Hiện trạng	Đề xuất
7	Xã Thượng Yên Công	<b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b> - <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 02 đường Internet + 01 đường WAN tĩnh. - <b>Tủ mạng chính:</b> Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320 (hỏng); 01 Switch Juniper 2200 (hỏng); 01 Switch Juniper EX 2300 (hỏng);	Đề nghị tỉnh thay thế
8	Phường Vàng Danh	<b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b> - <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 01 đường Internet + 01 đường WAN tĩnh. - <b>Tủ mạng chính:</b> Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320 (hỏng); 01 Switch Juniper 2200 (hỏng); 01 Switch Juniper EX 2300 (hỏng);	Đề nghị tỉnh thay thế
9	Phường Bắc Sơn	<b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b> - <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 02 đường Internet + 01 đường WAN tĩnh. - <b>Tủ mạng chính</b> Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320 (lỗi không hoạt động) ; 01 Switch Juniper EX 2300 (lỗi không hoạt động);	Đề nghị tỉnh thay thế
10	Phường Trung Vương	<b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b> - <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 01 đường Internet + 01 đường WAN tĩnh. - <b>Tủ mạng chính</b> Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320; 01 Switch Juniper EX 2300 ; 01 Switch Juniper EX 2200 đang hoạt động bình thường	(Firewall có tích hợp IDS/IPS) do Thiết bị router Juniper SRX320 không gia hạn License hàng năm từ năm 2016 đến nay nên không được cập nhật.
11	Phường Nam Khê	<b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b> - <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 04 đường Internet + 01 đường WAN tĩnh. - <b>Tủ mạng chính</b> Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320; 01 Switch Juniper EX 2300 ; 01 Switch Juniper EX 2200; 01 Wifi Aruba. Đang hoạt động	(Firewall có tích hợp IDS/IPS) do Thiết bị router Juniper SRX320 không gia hạn License hàng năm từ năm 2016 đến nay nên không được cập nhật.  - Kiểm tra chi tiết sơ đồ đấu nối vật lý của hệ thống mạng. Cần phải đấu nối cấu hình lại cho đúng mô hình để đảm bảo ATTT
12	Phường Yên Thanh	<b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b> - <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 01 đường Internet + 01 đường WAN tĩnh. - <b>Tủ mạng chính</b> Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320; 01 Switch Juniper EX 2300 ; 01 Switch Juniper EX 2200 đang hoạt động bình thường	(Firewall có tích hợp IDS/IPS) do Thiết bị router Juniper SRX320 không gia hạn License hàng năm từ năm 2016 đến nay nên không được cập nhật.

TT	Tên đơn vị	Hiện trạng	Đề xuất
13	Phường Phường Đông	<p><b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 01 đường Internet + 01 đường WAN tĩnh.</li> <li>- <b>Tủ mạng chính</b></li> </ul> <p>Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320; 01 Switch Juniper EX 2300 ; 01 Switch Juniper EX 2200;</p>	(Firewall có tích hợp IDS/IPS) do Thiết bị router Juniper SRX320 không gia hạn License hàng năm từ năm 2016 đến nay nên không được cập nhật.
14	Phường Thanh Sơn	<p><b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 01 đường Internet + 01 đường WAN tĩnh.</li> <li>- <b>Tủ mạng chính</b></li> </ul> <p>Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320; 01 (lỗi không hoạt động) Switch Juniper EX 2300 (lỗi không hoạt động);</p>	Đề nghị tỉnh thay thế
15	Phường Quang Trung	<p><b>Hệ thống mạng LAN/WAN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường truyền:</b> Đang sử dụng 01 đường Internet + 01 đường WAN tĩnh.</li> <li>- <b>Tủ mạng chính</b></li> </ul> <p>Tủ mạng chính bao gồm: 01 Router Juniper SRX 320; 01 (lỗi không hoạt động) Switch Juniper EX 2300 (lỗi không hoạt động);</p>	Đề nghị tỉnh thay thế